

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THỎA THUẬN KHUNG**

**Số: 135 /TTK - GĐB**

**V/v cung cấp thuốc của Gói thầu số 02 - Mua thuốc generic  
thuộc danh mục đấu thầu tập trung quốc gia cho 11 tỉnh, thành phố**

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BYT ngày 11/5/2016 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 59/NQ-CP ngày 07/7/2017 của Chính phủ tại Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6/2016;

Căn cứ Quyết định số 1131/QĐ-BHXH ngày 25/9/2018 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc năm 2019 - 2020 thuộc danh mục đấu thầu tập trung quốc gia do Bảo hiểm xã hội Việt Nam thí điểm tổ chức thực hiện đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-GĐB ngày 11/01/2019 của Giám đốc Trung tâm Giám định bảo hiểm y tế và Thanh toán đa tuyến khu vực phía Bắc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 02 - Mua thuốc generic thuộc danh mục đấu thầu tập trung quốc gia cho 11 tỉnh, thành phố;

Căn cứ Thư chấp thuận Hồ sơ dự thầu và trao Thỏa thuận khung của Trung tâm Giám định bảo hiểm y tế và Thanh toán đa tuyến khu vực phía Bắc;

Hôm nay, ngày 18 tháng 01 năm 2019, tại Trung tâm Giám định bảo hiểm y tế và Thanh toán đa tuyến khu vực phía Bắc, Chúng tôi gồm:

**Bên A- Trung tâm Giám định bảo hiểm y tế và Thanh toán đa tuyến khu vực phía Bắc (Trung tâm)**

**Đại diện:** Ông Dương Tuấn Đức Chức vụ: Giám đốc Trung tâm

Địa chỉ : 150 Phố Vọng, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

SĐT : 024 3628 6097 Fax: 024 3628 6097

**Bên B- Đơn vị trúng thầu: Công ty cổ phần Dược phẩm VCP**

**Đại diện:** Ông Trần Văn Cương Chức vụ: Tổng giám đốc

Địa chỉ: Xã Thanh Xuân – Sóc Sơn – TP. Hà Nội

SĐT: 0243.5132861 Fax: 0243.5132862

Hai bên thống nhất ký kết Thỏa thuận khung cho việc cung cấp thuốc generic cho các cơ sở y tế theo kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 02 - Mua thuốc generic thuộc danh mục đấu thầu tập trung quốc gia cho 11 tỉnh, thành phố như sau:

## **1. Phạm vi cung cấp**

Các mặt hàng thuốc generic trúng thầu theo Quyết định số 09/QĐ-GĐB ngày 11/01/2019 của Giám đốc Trung tâm Giám định bảo hiểm y tế và Thanh toán đa tuyến khu vực phía Bắc, số lượng của từng mặt hàng phân bổ cho các cơ sở y tế tại phụ lục kèm theo.

## **2. Thời gian, địa điểm giao hàng dự kiến**

- Nhà thầu giao hàng theo các đợt trong thời gian hợp đồng có hiệu lực. Các cơ sở y tế (bên mua) dự trữ số lượng thuốc tùy theo nhu cầu thực tế của đơn vị; nhà thầu phải đáp ứng cung cấp đủ số lượng, đạt chất lượng theo thời gian thỏa thuận với các cơ sở y tế được quy định trong hợp đồng. Bên mua có thể dự trữ hàng đợt xuất khi cần thiết phục vụ kịp thời cho công tác khám chữa bệnh.

- Địa điểm giao hàng: Thuốc được giao tại kho của các cơ sở y tế (theo danh mục đính kèm) thuộc Gói thầu số 02- Mua thuốc generic thuộc danh mục đấu thầu tập trung quốc gia cho 11 tỉnh, thành phố.

## **3. Điều kiện bàn giao thuốc, thanh toán, thanh lý hợp đồng**

### **3.1. Điều kiện bàn giao thuốc**

- Thuốc cung cấp phải bảo đảm về tiêu chuẩn kỹ thuật được nêu trong Hồ sơ dự thầu của Nhà thầu và đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng đã đăng ký với Bộ Y tế. Thuốc cung cấp cho các cơ sở y tế tại thời điểm giao hàng, đảm bảo thuốc còn hạn sử dụng 06 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 02 năm trở lên; 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 đến 02 năm; 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm.

- Thuốc phải được đóng gói, dán nhãn đúng quy cách được nêu trong Hồ sơ dự thầu của Nhà thầu. Nhà thầu sẽ phải đóng gói thuốc đúng yêu cầu quy định phù hợp với từng loại phương tiện vận chuyển để chuyển thuốc từ nơi xuất hàng đến địa điểm giao hàng quy định. Việc đóng gói phải bảo đảm thuốc không bị hư hỏng do va chạm trong khi bốc dỡ vận chuyển và các tác động khác của môi trường. Kích thước và trọng lượng của mỗi kiện hàng phải tính đến điều kiện vận chuyển như khoảng cách, phương tiện vận chuyển, điều kiện cơ sở hạ tầng... từ nơi xuất hàng đến địa điểm giao hàng quy định.

- Có phiếu kiểm nghiệm cho từng lô thuốc theo quy định, có giấy báo lô và hạn dùng của thuốc khi giao hàng.

- Nhà thầu phải trực tiếp vận chuyển thuốc đến tận kho của các cơ sở y tế, nhà thầu phải chịu mọi chi phí vận chuyển như: bảo quản lạnh, chống nắng, nóng ẩm mốc..., phương tiện vận chuyển, quy trình vận chuyển phải phù hợp với nguyên tắc “Thực hành tốt phân phối thuốc-GDP” mà nhà thầu đã đạt được. Khi giao nhận thuốc tại các cơ sở y tế phải thực hiện kiểm nhập tất cả các thuốc trước khi nhập kho và lập biên bản kiểm nhập có đầy đủ nội dung kiểm nhập và chữ ký của các thành viên Hội đồng kiểm nhập theo đúng quy định.

### **3.2. Điều kiện thanh toán, thanh lý hợp đồng**

- Phương thức thanh toán: Các cơ sở y tế ký hợp đồng mua bán thuốc với nhà thầu thực hiện thanh toán cho nhà thầu bằng chuyển khoản hoặc hình thức phù hợp theo quy định hiện hành. Thời hạn thanh toán không quá 90 ngày kể từ khi nhà thầu giao hàng và xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu (phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán được cụ thể trong hợp đồng).

- Thanh lý hợp đồng: Thực hiện theo quy định hiện hành.

## **4. Mức giá trần tương ứng với từng loại thuốc**

TRU  
GI  
BẢO  
VÀ TH  
DATUS  
P

Mức giá trần của từng loại thuốc theo giá trúng thầu đã được phê duyệt tại Quyết định số 09/QĐ-GĐB ngày 11/01/2019 của Giám đốc Trung tâm Giám định bảo hiểm y tế và Thanh toán đa tuyến khu vực phía Bắc.

### **5. Điều kiện bảo hành, hướng dẫn sử dụng hàng hóa**

- Thuốc cung cấp có nhãn đúng quy định về nhãn thuốc, có tờ hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt Nam.

- Nhà thầu phải thu hồi và đổi hàng hóa trong trường hợp hàng hóa đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của bên mời thầu.

- Kiểm tra, kiểm nghiệm hàng hóa thực hiện theo quy định trong điều kiện chung nêu tại Chương VI và điều kiện cụ thể nêu tại Chương VII của Hồ sơ mời thầu.

### **6. Trách nhiệm của Trung tâm**

- Công khai thỏa thuận khung trên cổng thông tin điện tử của Bảo hiểm xã hội Việt Nam và thông báo bằng văn bản đến Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (BHXH tỉnh).

- Cung cấp các thông tin cần thiết để các đơn vị trúng thầu tiến hành ký hợp đồng cung cấp thuốc với các cơ sở y tế.

- Phối hợp với nhà thầu và BHXH tỉnh để giải quyết kịp thời các vấn đề vướng mắc, phát sinh trong việc cung cấp thuốc tại các cơ sở y tế.

- Điều chỉnh các thông tin về sản phẩm trúng thầu (khi nhà thầu cung cấp đủ các bằng chứng pháp lý về sự thay đổi của sản phẩm trúng thầu) trong thời gian ngắn nhất.

- Hoàn trả bảo đảm dự thầu theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc trong vòng 20 ngày kể từ ngày nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ bảo đảm thực hiện hợp đồng và ký hợp đồng với các cơ sở y tế.

### **7. Trách nhiệm của Bảo hiểm xã hội tỉnh**

- Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu và thỏa thuận khung đến các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh thuộc phạm vi cung cấp của Thỏa thuận khung theo quy định tại Điểm b Khoản 6 Điều 32 Thông tư số 11/TT-BYT ngày 11/5/2016 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho Nhà thầu trong việc thương thảo và ký hợp đồng với các cơ sở y tế.

- Tổng hợp báo cáo định kỳ 3 tháng một lần và báo cáo đột xuất về Trung tâm về số lượng thuốc đã mua, số lượng thuốc đã sử dụng, số lượng thuốc còn lại chưa thực hiện của các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Trung tâm trong việc điều tiết thực hiện kế hoạch của các cơ sở y tế để đảm bảo sử dụng tối thiểu 80% số lượng đã đề nghị mua sắm tập trung và đã được phân bổ trong thỏa thuận khung theo đúng quy định tại Khoản 2, Điều 31, Thông tư số 11/TT-BYT ngày 11/5/2016 của Bộ Y tế.

- Trường hợp nhu cầu sử dụng thuốc của các cơ sở y tế có nhu cầu tăng thêm số lượng thuốc được phân bổ trong thỏa thuận khung vượt quá 20% thì BHXH tỉnh tổng hợp và báo cáo Trung tâm để thực hiện việc điều tiết số lượng thuốc phù hợp theo đúng quy định tại Thông tư số 11/2016/TT-BYT ngày 11/5/2016 của Bộ Y tế.

### **8. Trách nhiệm của đơn vị trúng thầu**

- Tiến hành ký kết Thỏa thuận khung với Trung tâm để cung cấp các mặt hàng thuốc thuộc gói thầu.

- Thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng với số tiền bằng 5% giá trị hợp đồng và từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/01/2021, cung cấp cho cơ sở y tế Thư Bảo lãnh thực hiện hợp đồng theo Mẫu số 17 Chương VIII – Biểu mẫu hợp đồng của hồ sơ mời thầu.

- Ký hợp đồng mua bán thuốc với các cơ sở y tế theo số lượng của từng mặt hàng đã phân bổ cho từng cơ sở y tế trong vòng 45 ngày kể từ khi nhận được thông báo của Trung tâm. Nhà thầu có trách nhiệm tổng hợp gửi về BHXH tỉnh tương ứng với các cơ sở y tế và Trung tâm mỗi nơi 01 bản hợp đồng đã ký.

- Cung ứng thuốc cho các cơ sở y tế theo đúng chủng loại, số lượng, đơn giá trong thông báo trúng thầu theo Quyết định phê duyệt kết quả trúng thầu của Trung tâm, đảm bảo tiến độ với số lượng theo hợp đồng và thực hiện nghiêm các điều khoản trong Hợp đồng cung ứng thuốc được ký giữa Nhà thầu với các cơ sở y tế.

- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu trong điều kiện chung nêu tại Chương VI và điều kiện cụ thể nêu tại Chương VII và nội dung của bản cam kết quy định trong Hồ sơ mời thầu.

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng đã ký giữa Nhà thầu với các cơ sở y tế.

- Tổng hợp báo cáo số lượng thuốc đã cung ứng cho các cơ sở y tế trong phạm vi gói thầu định kỳ 3 tháng một lần hoặc đột xuất khi có yêu cầu gửi về Trung tâm.

- Trong trường hợp các cơ sở y tế có nhu cầu mua thêm không quá 20% số lượng đã được phân bổ và ký kết hợp đồng, nhà thầu có trách nhiệm cung cấp cho cơ sở y tế sau khi hai bên ký kết các văn bản pháp lý về việc mua bổ sung.

- Trường hợp nhu cầu sử dụng thuốc của các cơ sở y tế có nhu cầu tăng thêm số lượng thuốc được phân bổ trong thỏa thuận khung vượt quá 20% thì nhà thầu có trách nhiệm báo cáo BHXH tỉnh và Trung tâm để thực hiện việc điều tiết theo đúng quy định tại Thông tư số 11/2016/TT-BYT ngày 11/5/2016 của Bộ Y tế.

### **9. Trách nhiệm của các cơ sở y tế**

- Hoàn thiện và ký hợp đồng cung cấp thuốc với nhà thầu trong vòng 45 ngày kể từ khi nhận được thông báo kết quả trúng thầu của Trung tâm theo danh mục, số lượng chủng loại và giá đã được phê duyệt kèm theo Quyết định số 09/QĐ-GĐB ngày 11/01/2019 của Giám đốc Trung tâm Giám định bảo hiểm y tế và Thanh toán đa tuyến khu vực phía Bắc.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: kể từ ngày ký hợp đồng đến hết 31/12/2020.

- Bảo đảm các điều kiện cơ sở vật chất để tiếp nhận, bảo quản, quản lý, sử dụng thuốc trong công tác khám chữa bệnh, thanh lý hợp đồng theo quy định.

- Thông báo ngay cho BHXH tỉnh trong trường hợp:

+ Số lượng thuốc đã mua, số lượng thuốc đã sử dụng, số lượng thuốc còn lại chưa thực hiện, định kỳ 3 tháng một lần và thông báo đột xuất khi có yêu cầu.

+ Những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng để xem xét giải quyết.

- Các cơ sở y tế bảo đảm sử dụng tối thiểu 80% số lượng thuốc đã đề nghị mua sắm tập trung và đã được phân bổ trong thỏa thuận khung.

- Trong trường hợp cần thiết, các cơ sở y tế có thể mua tăng thêm nếu sử dụng hết số lượng thuốc đã được phân bổ trong thỏa thuận khung ở tất cả các nhóm, nhưng không được vượt quá 20% số lượng đã được phân bổ. Việc mua thêm được thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 3, Điều 28, Thông tư số 11/2016/TT-BYT ngày 11/5/2016 của Bộ Y tế.

- Trường hợp nhu cầu sử dụng thuốc của các cơ sở y tế vượt quá 20% số lượng được phân bổ trong thỏa thuận khung thì phải có đề xuất cụ thể số lượng cần mua thêm, gửi BHXH tỉnh và Trung tâm để tổng hợp và điều tiết số lượng giữa các cơ sở y tế thuộc địa bàn địa phương cũng như toàn quốc.

#### **10. Hiệu lực và thời hạn có hiệu lực của thỏa thuận khung**

- Thỏa thuận khung này là cơ sở để các cơ sở y tế ký hợp đồng mua thuốc với nhà thầu.

- Thời gian có hiệu lực của Thỏa thuận khung: từ ngày Thỏa thuận khung có hiệu lực đến thời điểm Hợp đồng mua bán thuốc hết hiệu lực.

#### **11. Xử phạt do vi phạm**

Việc xử phạt do vi phạm các điều khoản của Thỏa thuận khung/Hợp đồng đã ký theo quy định của pháp luật hiện hành về đấu thầu và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Thỏa thuận khung này được làm thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau: Trung tâm giữ 02 bản; Đơn vị trúng thầu giữ 02 bản./.

**ĐẠI DIỆN TRUNG TÂM**

**GIÁM ĐỐC**



**Dương Tuấn Đức**

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TRÚNG THẦU**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Trần Văn Cường**



PHỤ LỤC 01

GÓI THẦU SỐ 02: DANH SÁCH NHÀ THẦU - MẶT HÀNG TRÚNG THẦU

(Kèm theo Thỏa thuận khung số 35/TTK-GDB ngày 18/01/2019 giữa Trung tâm Giám định BHYT và Thanh toán đa tuyến khu vực phía Bắc và Công ty cổ phần Dược phẩm VCP)



| STT              | STT theo HSMT | Tên thuốc      | Tên hoạt chất | Nồng độ - Hàm lượng | Quy cách đóng gói, Dạng bào chế, Đường dùng | Hạn dùng (Tuổi thọ) | SDK hoặc GPNK                                 | Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất | Nước sản xuất | Đơn vị tính | Nhóm TCKT | Số lượng dự thầu | Giá trúng thầu (đồng) | Thành tiền (đồng) |
|------------------|---------------|----------------|---------------|---------------------|---|---------------------|---|--------------------------------|---------------|-------------|-----------|------------------|-----------------------|-------------------|
| 1                | 20            | Vitafxim 2g    | Cefotaxim     | 2g                  | Hộp 10 lọ, thuốc bột pha tiêm, IM/IV        | 36 tháng            | VD-20484-14                                   | VCP                            | Việt Nam      | Lọ          | Nhóm 3    | 32.000           | 11.110,00             | 355.520.000       |
| 2                | 21            | Vitafxim 2g    | Cefotaxim     | 2g                  | Hộp 10 lọ, thuốc bột pha tiêm, IM/IV        | 36 tháng            | VD-20484-14                                   | VCP                            | Việt Nam      | Lọ          | Nhóm 5    | 16.000           | 11.110,00             | 177.760.000       |
| 3                | 37            | Vitazidim 0,5g | Ceftazidim    | 0,5g                | Hộp 10 lọ, thuốc bột pha tiêm, IM/IV        | 36 tháng            | VD-19061-13                                   | VCP                            | Việt Nam      | Lọ          | Nhóm 3    | 36.000           | 11.100,00             | 399.600.000       |
| 5                | 44            | Vicroxim 1,5g  | Cefuroxim     | 1,5g                | Hộp 10 lọ, thuốc bột pha tiêm, IM/IV        | 24 tháng            | VD-18780-13<br>gia hạn SDK đến ngày 21/3/2019 | VCP                            | Việt Nam      | Lọ          | Nhóm 3    | 53.224           | 13.200,00             | 702.556.800       |
| 5                | 45            | Vicroxim 1,5g  | Cefuroxim     | 1,5g                | Hộp 10 lọ, thuốc bột pha tiêm, IM/IV        | 24 tháng            | VD-18780-13<br>gia hạn SDK đến ngày 21/3/2019 | VCP                            | Việt Nam      | Lọ          | Nhóm 5    | 7.900            | 13.200,00             | 104.280.000       |
| <b>Tổng cộng</b> |               |                |               |                     |   |                     |   |                                |               |             |           |                  | <b>1.739.716.800</b>  |                   |

**TIỀN ĐỘ CUNG CẤP THUỐC TRÚNG THẦU  
GÓI THẦU SỐ 02**

(Kèm theo thỏa thuận khung số 135/TTK-GDB ngày 18 tháng 01 năm 2019 giữa Trung tâm Giám định BHYT & Thanh toán đa tuyến khu vực phía Bắc với Công ty cổ phần Dược phẩm VCP)

| STT  | mã tỉnh | Tên tỉnh   | mã CSKCB | Tên CSKCB                                | Số lượng mua sắm năm 2019 - 2020 |         |         |         |         |         |         |         |           |               |
|--|---------|------------|----------|--|----------------------------------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|-----------|---------------|
|  |         |            |          |  | Q1_2019                          | Q2_2019 | Q3_2019 | Q4_2019 | Q1_2020 | Q2_2020 | Q3_2020 | Q4_2020 | Tổng cộng |               |
| <b>20. Cefotaxim, Tiêm, Tiêm truyền, Chai/lọ/túi/ống, 2g, Nhóm 3</b>     |         |            |          |  |                                  |         |         |         |         |         |         |         |           | <b>32.000</b> |
| 1  | 22      | Quảng Ninh | 22026    | Trung tâm y tế huyện Ba Chẽ              | 0                                | 0       | 0       | 0       | 2.000   | 2.000   | 2.000   | 2.000   |           | 8.000         |
| 2  | 27      | Bắc Ninh   | 27003    | Trung tâm y tế huyện Lương Tài           | 1.000                            | 1.000   | 1.000   | 1.000   | 1.000   | 1.000   | 1.000   | 1.000   |           | 8.000         |
| 3  | 31      | Hải Phòng  | 31300    | Bệnh viện Đa khoa Hồng Đức               | 2.000                            | 2.000   | 2.000   | 2.000   | 2.000   | 2.000   | 2.000   | 2.000   |           | 16.000        |
| <b>21. Cefotaxim, Tiêm, Tiêm truyền, Chai/lọ/túi/ống, 2g, Nhóm 5</b>     |         |            |          |  |                                  |         |         |         |         |         |         |         |           | <b>16.000</b> |
| 1  | 31      | Hải Phòng  | 31300    | Bệnh viện Đa khoa Hồng Đức               | 2.000                            | 2.000   | 2.000   | 2.000   | 2.000   | 2.000   | 2.000   | 2.000   |           | 16.000        |
| <b>37. Ceftazidim, Tiêm, Tiêm truyền, Chai/lọ/túi/ống, 500mg, Nhóm 3</b> |         |            |          |  |                                  |         |         |         |         |         |         |         |           | <b>36.000</b> |
| 1  | 22      | Quảng Ninh | 22025    | Trung tâm y tế huyện Bình Liêu           | 0                                | 0       | 0       | 0       | 2.500   | 2.500   | 2.500   | 2.500   |           | 10.000        |
| 2  | 22      | Quảng Ninh | 22026    | Trung tâm y tế huyện Ba Chẽ              | 500                              | 500     | 500     | 500     | 500     | 500     | 500     | 500     |           | 4.000         |
| 3  | 26      | Vĩnh Phúc  | 26002    | Trung tâm y tế huyện Lập Thạch           | 2.500                            | 2.500   | 2.500   | 2.500   | 2.500   | 2.500   | 2.500   | 2.500   |           | 20.000        |
| 4  | 37      | Ninh Bình  | 37801    | Trung tâm y tế huyện Yên Khánh           | 0                                | 0       | 0       | 0       | 0       | 670     | 670     | 660     |           | 2.000         |
| <b>44. Cefuroxim, Tiêm, Tiêm truyền, Chai/lọ/túi/ống, 1,5g, Nhóm 3</b>   |         |            |          |  |                                  |         |         |         |         |         |         |         |           | <b>53.224</b> |
| 1  | 22      | Quảng Ninh | 22024    | Trung tâm y tế huyện Đầm Hà              | 0                                | 0       | 0       | 0       | 1.200   | 1.200   | 1.200   | 1.200   |           | 4.800         |
| 2  | 30      | Hải Dương  | 30298    | Bệnh viện YHCT Hải Dương                 | 63                               | 63      | 63      | 63      | 63      | 63      | 63      | 63      |           | 504           |
| 3  | 31      | Hải Phòng  | 31013    | Bệnh viện đa khoa Cát Bà                 | 1.000                            | 1.000   | 1.000   | 1.000   | 1.000   | 1.500   | 1.500   | 1.000   |           | 9.000         |
| 4  | 34      | Thái Bình  | 34325    | Bệnh xá Công An tỉnh                     | 0                                | 0       | 70      | 70      | 70      | 70      | 70      | 70      |           | 420           |
| 5  | 37      | Ninh Bình  | 37071    | Bệnh viện Phổi tỉnh Ninh Bình            | 0                                | 0       | 0       | 0       | 0       | 1.500   | 1.500   | 1.500   |           | 4.500         |
| 6  | 37      | Ninh Bình  | 37074    | Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Ninh Bình         | 2.500                            | 2.500   | 2.500   | 2.500   | 2.500   | 2.500   | 2.500   | 2.500   |           | 20.000        |
| 7  | 38      | Thanh Hóa  | 38110    | Bệnh viện đa khoa huyện Thạch Thành      | 500                              | 1.000   | 1.000   | 500     | 500     | 1.000   | 1.000   | 500     |           | 6.000         |
| 8  | 38      | Thanh Hóa  | 38280    | Bệnh viện đa khoa tỉnh                   | 1.000                            | 1.000   | 1.000   | 1.000   | 1.000   | 1.000   | 1.000   | 1.000   |           | 8.000         |
| <b>45. Cefuroxim, Tiêm, Tiêm truyền, Chai/lọ/túi/ống, 1,5g, Nhóm 5</b>   |         |            |          |  |                                  |         |         |         |         |         |         |         |           | <b>7.900</b>  |
| 1  | 33      | Hung Yên   | 33913    | Trung tâm phòng, chống HIV/AIDS Hưng Yên | 200                              | 200     | 200     | 200     | 300     | 300     | 300     | 300     |           | 2.000         |
| 2  | 34      | Thái Bình  | 34002    | Bệnh viện đa khoa thành phố Thái Bình    | 0                                | 0       | 900     | 1.000   | 1.000   | 1.000   | 1.000   | 1.000   |           | 5.900         |